

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST

Ngày: 22/9/2023

Về việc: “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

2. Ông Lê Minh Huy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-DS ngày 21/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-DS ngày 06/9/2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 384/TB-TA ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H, đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

1.2. Bị đơn: Ông Bơ Năh Ria L, sinh năm 1967 (đã chết); bà Toue Prong L1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1.3.1. Bà Ma Ớ, sinh năm 1957; Thôn C Rang H, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3.2. Ông Toue Prong Rô M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ.

1.3.3. Ông Toue Prong Na L2, sinh năm 1995; địa chỉ: địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ.

1.3.4. Ông Toue Prong Ruy Q, sinh năm 1981; bà Ma B, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Đinh Hữu D có mặt, các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V1) có ký kết với ông Bơ Năh Ria L và bà Toue Prong L1 Hợp đồng tín dụng số LN1706130076122/DLT/HĐTD ngày 28/06/2017 với nội dung thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 340.000.000đ; thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 28/06/2017 đến ngày 28/06/2022; mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh trồng các loại nông sản. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 7%/năm, cố định trong 03 tháng đầu. Quá trình thực hiện hợp đồng Bơ Năh R và bà Toue Prong L1 đã thanh toán được cho V1 số tiền: 260.769.315đ, trong đó nợ gốc là 195.894.000đ, nợ lãi là 64.875.315đ. Trong thời gian vay vốn, khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với V1 từ ngày 28/02/2020, nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Dư nợ thực tế tạm tính đến hết ngày 07/08/2023: Nợ gốc: 144.106.000đ; nợ lãi: 72.080.046đ. Tổng cộng các khoản là 216.186.046đ.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 63 và số 75, tờ bản đồ số: 91; thửa đất số 197, tờ bản đồ số 90; thửa đất số 441, tờ bản đồ số 89, tọa lạc tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Hợp đồng thế chấp số: LN1706130076122/DLT/HĐTC ký ngày 28/06/2017. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng ông Bơ N Ria L và bà Toue Prong L1 vẫn không vẫn không có ý thức trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy bên vay đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, do đó V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với hợp đồng tín dụng trên, đồng thời tiến hành khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét:

1. Buộc ông Bơ Năh Ria L và bà Toue Prong L1 trả cho V1 số nợ gốc và nợ lãi quá hạn tạm tính đến hết ngày 07/08/2023 là: 216.186.046đ, trong đó nợ gốc là 144.106.000đ và nợ lãi tạm tính đến ngày 07/08/2023 là 72.080.046đ. Ngoài ra ông Bơ Năh Ria L và bà Toue Prong L1 còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn từ ngày 08/08/2023 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay.

2. Để đảm bảo việc thanh toán nợ vay, V1 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 63 và số 75, tờ bản đồ số: 91; thửa đất số 197, tờ bản đồ số 90; thửa đất số 441, tờ bản đồ số 89, tọa lạc tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nếu không đủ thanh toán hết nợ thì ông Bơ Năh Ria L và bà Toue Prong L1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn bà Toue Prong L1, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Toue Prong

Rô M, ông Toue Prong Na Ly A, ông Toue Prong Ruy Q, bà Ma B vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày, không có ý kiến gì về nội dung vụ án và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Hữu D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà Toue Prong L1 và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Bơ Na Ria L3 phải thanh toán tất cả các khoản nợ nói trên cho V1 số tiền: 218.809.976đ, trong đó nợ gốc là 144.106.000đ, nợ lãi là 74.703.976đ (nợ lãi trong hạn: 50.388.771đ và nợ lãi quá hạn: 24.315.205đ). Buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng cho đến thời điểm hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật còn bị đơn vắng mặt không chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính tổng cộng là 218.809.976đ, đồng thời buộc bị đơn chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V1) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu vợ chồng ông B1 Năh Ria L3, sinh năm 1967 (đã chết); bà Toue Prong L1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số LN1706130076122/DLT/HĐTD ngày 28/06/2017. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn ông Bơ Na Ria L3 đã chết nên Tòa án xác định bà Ma O, bà Toue Prong L1, ông Tou Prong Rô M1 và ông Tou Prong Na Ly A1 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Bơ Nah Ria L4 và triệu tập những người này tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ma O có ý kiến xin vắng mặt, bị đơn và những người có quyền lợi liên quan khác đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng vợ chồng bà Toue Prong L1 và ông Bơ Nah Ria L4 đã vi phạm các điều khoản về thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Từ tháng 7/2020 Ngân hàng đã thông báo cho bị đơn về việc vi phạm hợp đồng, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc bàn giao tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ nhưng bị đơn không thực hiện. Tính đến ngày 22/9/2023 bị đơn chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 260.769.215đ, trong đó nợ gốc là: 195.894.000đ và nợ lãi là 64.875.315. Dư nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng tổng cộng là 218.809.976, trong đó nợ gốc là 144.106.000đ, nợ lãi là 74.703.976đ;

Như vậy việc ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng giữa V1 và vợ chồng bà Toue Prong L1 và ông Bơ N1 Ria L4 là theo đúng trình tự thủ tục hợp pháp, do bị đơn vi phạm các thỏa thuận về thanh toán nợ gốc, nợ lãi hàng tháng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc và nợ lãi trước thời hạn theo hợp đồng là phù hợp với các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo các hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thi hành án xong.

Xét các điều khoản về tài sản bảo đảm Hợp đồng thế chấp số LN1706130076122/DLT/HĐTC ký ngày 28/06/2017 là hợp pháp và có hiệu lực bảo đảm cho khoản vay của bị đơn đối với Ngân hàng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tou P Ruy Quan và bà Ma B đang trực tiếp sử dụng diên tích đất tranh chấp, trong suốt quá trình giải quyết vụ án vắng mặt và không có tranh chấp gì về tài sản thế chấp. Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp gồm có quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 63 và số 75, tờ bản đồ số: 91; thửa đất số 197, tờ bản đồ số 90; thửa đất số 441, tờ bản đồ số 89, tọa lạc tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để thu hồi nợ.

[3] Về xác định nghĩa vụ trả nợ: Khoản nợ nói trên được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Toue Prong L1 và ông Bơ Nah Ria L4. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Bơ Nah Ria L4 chết và phần tài sản của ông L4 trong khối tài sản chung đang được thế chấp đồng thời là di sản thừa kế chưa được phân chia nên những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Bơ Na Ria L3 không phải chịu trách nhiệm trả nợ thay cho ông L3 theo quy định tại

Điều 615 của Bộ luật dân sự mà cần xác định toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thuộc về bị đơn bà Toue Prong L1.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí tương ứng với giá trị tài sản tranh chấp và phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 92, 144, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, khoản 1 Điều 299, Điều 317, Điều 318, khoản 6 Điều 320, Điều 321, Điều 463, Điều 466, Điều 615 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Toue Prong L1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền: 218.809.976 (hai trăm mười tám triệu tám trăm lẻ chín nghìn chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 144.106.000đ, nợ lãi là 74.703.976đ (nợ lãi trong hạn: 50.388.771đ và nợ lãi quá hạn: 24.315.205đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/9/2023) cho đến khi thi hành án xong bà Toue Prong L1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: LN1706130076122/DLT/HĐTD ngày 28/06/2017.

Trường hợp bà Toue Prong L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp gồm có quyền sử dụng đất thuộc các thửa số 63, 75, tờ bản đồ số: 91; thửa 197, tờ bản đồ số 90; thửa 441, tờ bản đồ số 89, tọa lạc tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để thu hồi toàn bộ các khoản nợ.

2. Về án phí: Buộc bà Toue Prong L1 phải chịu 10.940.498đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 4.212.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003594 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Toue Prong L1 phải chịu 5.000.000đ chi phí

xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp. Do Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên bà Toue Prong L1 có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền này.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thành Luân